

Phát hành ngày 01/02/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1.056,61	214,21	72,08	1.048,31
%Thay đổi trong tuần	-9,44%	-10,79%	-7,11%	-9,36%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	16.734,49	2.292,25	933,80	11.766,04
%Thay đổi so với tuần trước	-2,59%	-9,85%	-13,72%	-0,54%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	738,83	164,95	70,47	439,89
%Thay đổi so với tuần trước	-5,14%	-8,20%	-8,28%	-1,83%
P/E	16,35	14,21	24,75	16,80
P/B	2,22	1,46	1,95	2,70

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán tiếp tục gặp khó khăn trong tuần từ 25-29/1. VN-Index có 3 phiên liên tiếp giảm trên 2%, riêng trong phiên 28/1, VN-Index có mức giảm kỷ lục về mặt tuyệt đối. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index đứng ở mức 1.056,61 điểm, tương ứng giảm 110,17 điểm (-9,4%) so với tuần trước đó. HNX-Index giảm 25,91 điểm (-10,8%) xuống 214,21 điểm. UPCoM-Index giảm 5,52 điểm (-7,1%) xuống 72,08 điểm.

Dòng vốn ngoại không còn đi theo chiều hướng tiêu cực khi mua ròng trở lại với giá trị khá mạnh. Tính chung toàn thị trường, khối ngoại mua vào 310,7 triệu cổ phiếu, trị giá 10.363 tỷ đồng, trong khi bán ra 264 triệu cổ phiếu, trị giá 9.015 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng đạt 46,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị mua ròng là 1.348 tỷ đồng.

Trên sàn HoSE, khối ngoại chấm dứt chuỗi 6 tuần bán ròng liên tiếp bằng việc mua ròng 1.250 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là hơn 46 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại cũng mua ròng trở lại 30,8 tỷ đồng sau 5 tuần bán ròng liên tiếp, tương ứng khối lượng 962.613 cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại tiếp tục mua ròng 70,7 tỷ đồng, tuy nhiên, nếu xét về khối lượng thì dòng vốn ngoại sàn này vẫn bán ròng 624.444 cổ phiếu.

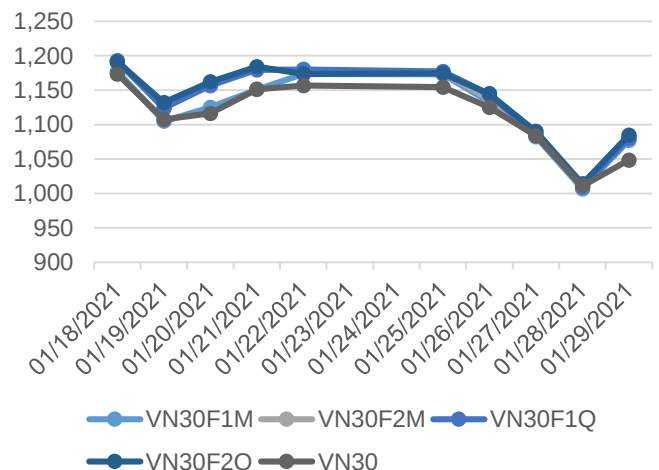
Diễn biến TTCK phái sinh

Các hợp đồng tương lai tiếp tục giảm mạnh trong tuần vừa qua và chỉ có được sự hồi phục vào phiên cuối cùng. Tổng kết lại, VN30F1M giảm 8,23%, xuống 1.076,90 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 8,09% còn 1.082 điểm, hợp đồng VN30F1Q đạt 1.079,7 điểm, giảm mạnh nhất 8,50%, VN30F2Q giảm 7,58%, còn 1.084 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.048,31 điểm, giảm đáy so với các tuần trước. Việc các HĐTL vẫn duy trì mức giảm thấp hơn so với chỉ số cơ sở cho thấy kỳ vọng tích cực của NĐT rằng thị trường sẽ phục hồi trong tương lai.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	29.983	-3,27%
S&P 500	3.714	-3,31%
FTSE 100	6.380	-4,75%
DAX	13.433	-3,18%
Shang Hai	3.483	-3,43%
Nikkei	27.663	-3,38%



Diễn biến TTCK quốc tế

Phổ Wall lao dốc sau khi J&J công bố kết quả thử nghiệm vaccine Covid-19 và biến động gia tăng vì cuộc đối đầu giữa các quỹ phòng hộ và nhà đầu tư cá nhân. Chốt tuần, Dow Jones giảm 3,28%, S&P 500 giảm 3,31% còn Nasdaq giảm 3,49%, tuần giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng 10/2020. Chốt tháng 1, Dow Jones giảm 2,04%, S&P 500 giảm 1,12% còn Nasdaq tăng 1,42%.

Phiên giao dịch cuối tuần 29/01, chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 1,12%.

Thị trường Trung Quốc đi lên từ đầu phiên sau đó đảo chiều, chốt phiên Shanghai Composite giảm 0,63% còn Shenzhen Component giảm 0,612%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,94%.

Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,89% còn Topix giảm 1,64%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 3,03%, sâu nhất khu vực. ASX 200 của Australia giảm 0,64%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

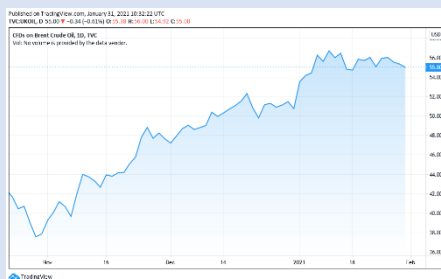


Giá vàng

Giá vàng ngày 29/1 biến động với biên độ hẹp, chốt tuần giảm do USD tăng giá.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 4,5 USD lên 1.848,1 USD/ounce. Chốt tuần, giá vàng giao ngay giảm 0,5% và giảm 2,7% trong tháng 1.

Giá vàng tương lai tăng 0,4% lên 1.847,9 USD/ounce.



Giá dầu

Giá dầu Brent giao tháng 3 tăng 44 cent, tương đương 0,8%, lên 55,97 USD/thùng. Hợp đồng kỳ hạn này đảo hạn ngày 29/1.

Giá dầu WTI tương lai tăng 7 cent, tương đương 0,1%, lên 52,36 USD/thùng.

Chốt tuần, giá hai loại dầu tăng chưa đến 1%.



Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 90,584 điểm, đột ngột tăng mạnh ở mức 0,38% so với tuần trước.

VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 29/01/2021, VN-Index phục hồi mạnh mẽ với cây nến White Opening Marubozu. Bên cạnh đó, chỉ số cũng đã xuất hiện mẫu hình nến Bullish Engulfing sau khi test lại vùng hỗ trợ 990-1,030 điểm (đỉnh cũ tháng 11/2019 hội tụ cùng đường SMA 100 ngày). Đây là một tín hiệu đảo chiều.

Nếu chỉ số tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tiếp theo, đồng thời vượt hoàn toàn đường SMA 50 ngày và Falling Window ngày 28/01/2021 (tương đương vùng 1,070-1,090 điểm) thì tín hiệu đảo chiều sẽ được xác nhận. Khi đó, đà tăng sẽ trở lại trong thời gian tới. Tuy nhiên, chỉ báo MACD đã rơi xuống dưới ngưỡng 0. Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục giảm mạnh. Những tín hiệu này cho thấy rủi ro sụt giảm là vẫn còn.

Published on TradingView.com, January 31, 2021 10:39:41 UTC
HOSE_DLY:VNINDEX, D 1056.61 ▲ +32.67 (+3.19%) O:998.33 H:1076.11 L:998.33 C:1056.61



Published on TradingView.com, January 31, 2021 10:42:03 UTC
HNX_DLY:HNINDEX, D 214.21 ▲ +11.17 (+5.5%) O:203.04 H:214.53 L:195.19 C:214.21



HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 29/01/2021, HNX-Index tăng điểm trở lại sau khi rơi về gần ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2% (tương đương vùng 190-195 điểm).

Hiện tại, chỉ số đã vượt lên trên ngưỡng Fibonacci Retracement 23.6%. Nếu HNX-Index có thể vượt hoàn toàn được vùng này thì đà tăng có khả năng trở lại trong thời gian tới.

Khối lượng giao dịch tăng cao hơn những ngày trước đó và vượt mức trung bình 20 phiên gần nhất, qua đó cho thấy dòng tiền đang trở lại mạnh mẽ.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thị trường quay đầu tăng điểm trong phiên cuối tuần với mức tăng tốt nhất kể từ mức đáy cuối tháng 7/2020 giúp xoa dịu nỗi đau của nhà đầu tư sau 4 phiên giảm sâu, qua đó có thể tiếp tục tạo hiệu ứng tích cực cho phiên tuần mới cùng với sự hỗ trợ từ mạch mua ròng của khối ngoại. Thanh khoản tương đương so với phiên trước đó cũng phù hợp với tâm lý thận trọng của giới đầu tư sau chuỗi giảm sâu của thị trường vừa qua và những phiên tăng điểm như hôm thứ Sáu thường mang yếu tố kỹ thuật. Nhìn chung, với kinh nghiệm kiểm soát dịch rất tốt của chính phủ sẽ giữ vững tâm lý cho nhà đầu tư và hỗ trợ xu hướng tăng trở lại của thị trường trong nước.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 30/01 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.160 đồng/USD, tăng 23 đồng so với cuối tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 25-29/01, tiếp tục xu hướng tuần trước, tính đến ngày 21/01, lãi suất bình quân liên ngân hàng đã được điều chỉnh tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng lên mức 0,14%/năm, lãi suất tuần tăng lên 0,29%, kỳ hạn 1 tháng tăng lên 0,91%. Duy chỉ có kỳ hạn 6 tháng giảm xuống 3,19% và kỳ hạn 3 tháng giảm còn 1,03%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Xuất hiện trở lại những ca lây nhiễm chủng mới của dịch bệnh Covid-19 trong cộng đồng. Sau 55 ngày liên tục không xuất hiện ca nhiễm mới trong cộng đồng, vào ngày 28/01/2021, Bộ Y tế ghi nhận 2 ca mắc mới lây nhiễm trong cộng đồng là 2 ca bệnh số 1552 và 1553 từ 2 tỉnh Hải Dương và Quảng Ninh. Tính đến ngày 30/01/2021, số ca lây nhiễm trong cộng đồng đã lên đến con số 200. Hiện nay Chính phủ và các ban ngành đang khẩn trương khoanh vùng, truy vết thần tốc các cá nhân liên quan đến hai ổ dịch kể trên để tiến hành cách ly, theo dõi. Hai thành phố Hải Dương và Quảng Ninh cũng đã được đưa vào trạng thái giãn cách xã hội để hạn chế lây lan.

Vốn FDI vào Việt Nam bất ngờ giảm mạnh trong tháng 1. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/1/2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 2,02 tỷ USD, bằng 37,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, có 47 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giảm 81,8% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký đạt trên 1,3 tỷ USD, giảm 70,3% so với cùng kỳ.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng đầu năm tăng hơn 22.2%. Theo báo cáo tình hình kinh tế, xã hội tháng 1/2021 của Tổng cục Thống kê, sản xuất công nghiệp tiếp tục khởi sắc khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở trong nước, thêm vào đó số ngày làm việc của tháng 1/2021 nhiều hơn năm trước. Do vậy, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2021 ước tính tăng cao 22,2% so với tháng 01/2020, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 27,2%.

Nhiều doanh nghiệp báo cáo kết quả kinh doanh tăng trưởng dương trong quý 4 và cả năm 2020. Trong tuần vừa qua, nhiều doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh tích cực và có được tổng kết cả năm tăng trưởng dương. Trong đó, các nhóm doanh nghiệp có vốn hóa lớn như VHM, FLC, MSN, HPG, NVL,... đều vượt kế hoạch kinh doanh đề ra và có mức tăng trưởng doanh thu / lợi nhuận khả quan (trên 5%). Các cổ phiếu midcap đa phần cũng ghi nhận kết quả tốt, bảo toàn lợi nhuận, vượt kế hoạch hoặc có được sự tăng trưởng so với 2019.

THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- Thông tin mới nhất về nội dung Đại hội Đảng XIII
- Thông tin mới nhất về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết
- Thông tin mới nhất về tình hình kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam



Phát hành ngày 01/02/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	RIC	38,74%	13.000
	PTC	30,80%	11.000
	NAV	27,46%	22.050
	SJS	21,79%	34.100
	SGT	21,71%	17.100
	CKG	17,26%	15.650
	LBM	15,63%	50.300
	TNT	12,50%	3.150
	TGG	12,30%	2.100
	VGC	11,22%	34.200

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	FIT	-29,88%	14.200
	DLG	-26,17%	1.580
	SBT	-24,53%	18.000
	TVB	-24,16%	11.300
	GVR	-23,99%	24.400
	SJF	-23,33%	2.300
	TTF	-23,17%	4.940
	VRC	-22,72%	9.390
	PLP	-21,85%	9.300
	TSC	-21,83%	3.330

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
L40	57,14%	22.000	
HTP	36,99%	20.000	
VE4	29,93%	17.800	
VE8	27,27%	8.400	
PGT	26,32%	4.800	
INC	25,00%	13.000	
L35	23,33%	7.400	
HCT	22,07%	17.700	
SD4	21,62%	4.500	
MED	20,57%	42.200	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
TDT	-39,61%	9.300	
ART	-38,96%	4.700	
VIG	-38,33%	3.700	
WSS	-37,50%	4.500	
CAG	-33,82%	18.000	
LUT	-32,89%	5.100	
C92	-31,67%	4.100	
PSI	-30,68%	6.100	
DST	-30,00%	2.800	
VHE	-28,33%	4.300	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	CFM	85,00%	18.500
	HNE	52,70%	16.644
	NDC	51,90%	63.800
	HIZ	51,69%	54.000
	SHC	46,67%	8.800
	HPH	42,86%	5.000
	DUS	40,00%	14.000
	DPD	39,18%	13.500
	CH5	38,81%	9.300
	SPH	36,47%	23.200

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	VHG	-48,75%	1.435
	HES	-45,41%	11.900
	SBS	-41,13%	5.004
	HC1	-39,92%	14.300
	PVV	-38,29%	1.296
	SSU	-35,90%	2.500
	HAC	-35,63%	6.051
	SRB	-34,74%	1.240
	PDT	-34,58%	7.000
	AAS	-34,02%	6.532

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 01/02/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	1.246,98	30,77	70,73
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	46,07	0,96	(0,62)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
MWG	6.327.590	840.226	HPG	(13.787.968)	(561.814)
VHM	2.764.000	250.125	VNM	(2.698.622)	(288.065)
NVL	2.725.400	220.426	VGC	(4.874.600)	(160.923)
FUEVFVND	11.506.900	216.271	GAS	(1.326.800)	(111.729)
FUESSVFL	14.115.500	212.669	FCN	(8.538.800)	(110.619)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

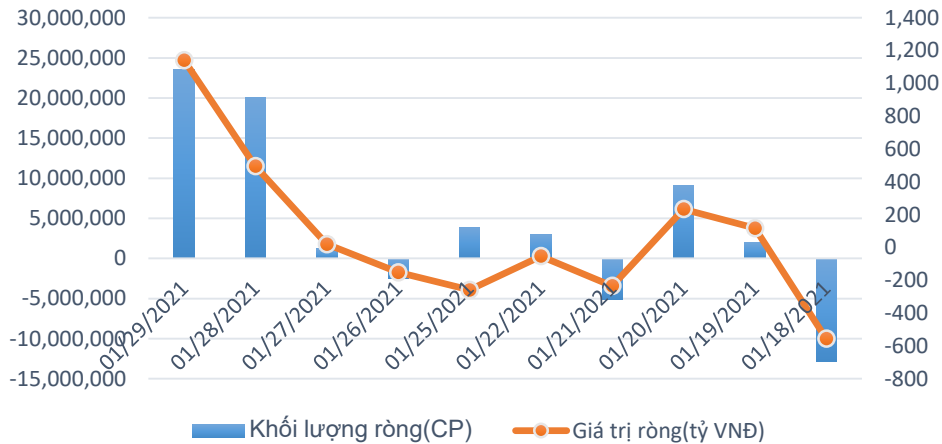
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
NVB	2.725.300	35.666	SHB	(2.639.100)	(43.453)
VCS	199.850	15.526	BVS	(453.600)	(7.803)
SHS	341.600	7.978	TNG	(68.400)	(2.055)
SZB	234.100	7.505	HUT	(389.870)	(1.667)
PLC	171.800	3.934	VIG	(273.899)	(1.469)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

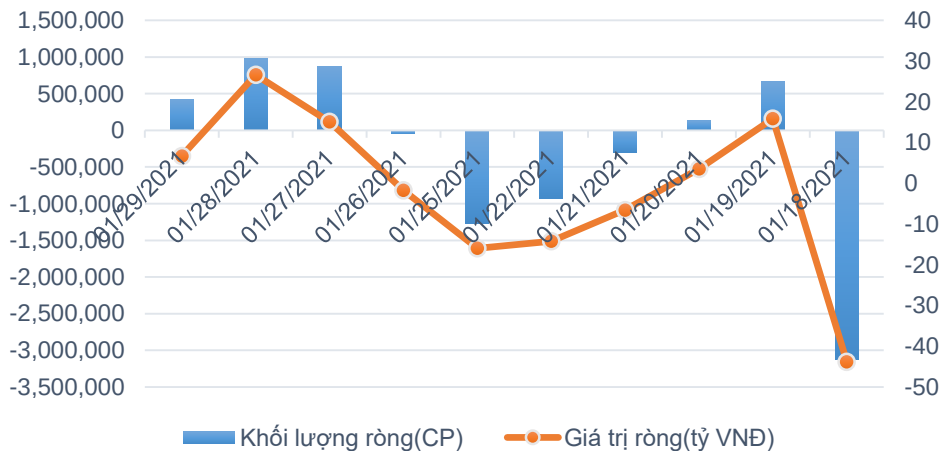
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
ACV	307.904	21.164	HIG	(1.973.100)	(21.736)
VTP	210.575	20.532	BSR	(754.500)	(8.577)
VEA	406.910	17.169	CTR	(26.397)	(2.650)
MCH	106.330	9.765	ADG	(20.900)	(1.294)
MML	169.850	8.369	NTC	(5.800)	(1.169)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

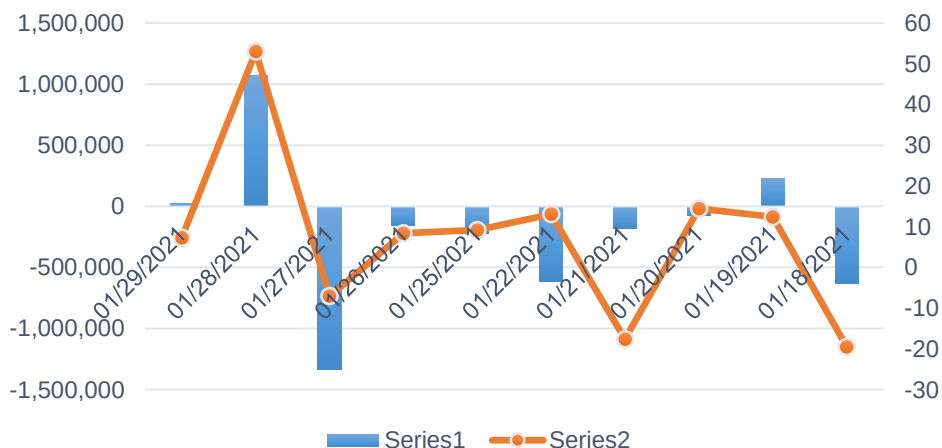
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn